

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2008/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bộ Khoa học và Công nghệ****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản

lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ,

cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm của toàn ngành; quy hoạch mạng lưới các tổ chức nghiên cứu và phát triển; phê duyệt các chương trình nghiên cứu phát triển, chương trình mục tiêu, các dự án quan trọng của quốc gia; các dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phê duyệt chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân cấp và ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.

4. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư; xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ sau khi được phê duyệt; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức quản lý, hướng dẫn, kiểm tra đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc ngành, lĩnh vực theo danh mục do Chính phủ quy định.

6. Quản lý việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký trong phạm vi quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực của Bộ theo quy định của pháp luật.

7. Về hoạt động khoa học và công nghệ:

a) Chỉ đạo thực hiện phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ 5 năm và hàng năm, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy việc hình thành các ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật trên cơ sở đổi mới công nghệ, tập trung phát triển công nghệ mới, công nghệ cao;

b) Chủ trì hướng dẫn các bộ ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách

nhệm; hướng dẫn thành lập và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật áp dụng vào sản xuất; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ;

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khu công nghệ cao trong việc xây dựng trình Chính phủ ban hành tiêu chí, điều kiện hình thành khu công nghệ cao và xây dựng cơ chế, chính sách phát triển công nghệ cao; trực tiếp quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc;

d) Quy định việc xác định và tuyển chọn, xét chọn, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước;

đ) Quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đăng ký hoạt động đối với các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

e) Quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đăng ký hoạt động của quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp (quốc gia, Bộ, tỉnh, tổ chức, cá nhân),

quỹ đổi mới công nghệ, quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

g) Quy định hoạt động chuyển giao công nghệ và dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ; hướng dẫn về hoạt động đánh giá, định giá, thẩm định, giám định công nghệ và công nhận tổ chức giám định công nghệ; chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ theo phân cấp; thẩm định nội dung khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ và dự án đầu tư có điều kiện xây dựng và ban hành danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao và danh mục công nghệ cấm chuyển giao;

h) Thường trực Hội đồng Chính sách khoa học và công nghệ Quốc gia, Thường trực Hội đồng giải thưởng Hồ Chí Minh và giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

i) Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương về nghiệp vụ quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

8. Về phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương thực hiện quy hoạch phát

triển các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong phạm vi cả nước. Quy định cụ thể điều kiện hoạt động đối với các loại hình tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; hướng dẫn các Bộ, ngành quản lý hệ thống các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia;

b) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài; tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo đồng bộ xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành và hỗ trợ phát triển các lực lượng hoạt động khoa học và công nghệ;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế tài chính phát triển khoa học và công nghệ và biện pháp thực hiện chính sách xã hội hóa hoạt động khoa học và công nghệ; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ cấu vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và thẩm tra, giám sát việc thực hiện phương án phân bổ dự toán ngân sách dành cho khoa học và công nghệ hàng năm; kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách khoa học và công nghệ đối với các Bộ, ngành và địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước

và phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ;

d) Quy định và hướng dẫn hoạt động thông tin, truyền thông, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và thành tựu khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến kết nối với khu vực và quốc tế.

9. Về sở hữu trí tuệ:

a) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ: kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; quy định quy trình, thủ tục đăng ký và xác lập quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng và chuyển nhượng tài sản trí tuệ của tổ chức, cá nhân;

b) Tổ chức thực hiện xác lập quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm cả nhãn hiệu; thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

c) Quy định và chỉ đạo hoạt động của

hệ thống tổ chức quản lý hoạt động sở hữu công nghiệp; hướng dẫn về nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các ngành, địa phương, doanh nghiệp và cơ sở;

d) Chủ trì tổ chức giải quyết các tranh chấp về sở hữu công nghiệp và tranh chấp thương mại liên quan đến sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với các lĩnh vực liên quan theo phân công của Chính phủ.

10. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

a) Quản lý hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia; hướng dẫn xây dựng và thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài ở Việt Nam; tổ chức và quản lý hoạt động của mạng lưới quốc gia thông báo và điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; thực hiện quản lý nhà nước về mã số, mã vạch và phân định sản phẩm, hàng hóa;

b) Quản lý hệ thống chuẩn đo lường; quy định về phép đo, phương pháp đo, phương tiện đo; tổ chức và quản lý hoạt động kiểm định phương tiện đo; chứng nhận mẫu chuẩn, phê duyệt mẫu phương tiện đo, chứng nhận kiểm định viên đo lường; quy định điều kiện hoạt động kiểm định và công nhận cơ sở có đủ điều kiện kiểm định;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu theo quy định của pháp luật; hướng dẫn và quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định; chủ trì thực hiện chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; thực hiện các thỏa thuận và điều ước quốc tế về việc thừa nhận lẫn nhau đối với kết quả đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

11. Về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án ứng dụng năng

lượng nguyên tử; tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành kinh tế - kỹ thuật trên phạm vi cả nước;

b) Tổ chức điều hành mạng lưới quan trắc phóng xạ môi trường quốc gia và hệ thống phòng chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân;

c) Quy định và hướng dẫn việc khai báo, cấp giấy phép về an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân. Tiến hành thanh tra và xử lý vi phạm đối với các hoạt động phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân;

d) Thống nhất quản lý nhiên liệu, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; quản lý xuất nhập khẩu công nghệ, thiết bị, nhiên liệu, vật liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ phục vụ cho các hoạt động triển khai ứng dụng năng lượng nguyên tử trong phạm vi cả nước;

đ) Quy định việc quản lý chất thải phóng xạ, kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

12. Về dịch vụ công:

a) Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Xây dựng các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý;

c) Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý các ngạch viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ:

a) Quản lý ngạch viên chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch viên chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ; xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý để Bộ Nội vụ ban hành; ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ cụ thể của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Tổ chức thi nâng ngạch và công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch đối với các ngạch viên chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

14. Về hợp tác quốc tế:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, hiệp định, thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương, đề án hội nhập quốc tế và khu vực về khoa học và công nghệ đã được phê duyệt; triển khai mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài theo chỉ đạo của Chính phủ;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

c) Đại diện chính thức của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế về ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý theo phân công, ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

15. Hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các địa phương về việc thực hiện chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

16. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho Hội, Hiệp hội, tổ chức phi Chính phủ (gọi tắt là Hội) tham gia vào hoạt động của ngành; tổ chức lấy ý kiến của Hội để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; kiểm

tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước đối với Hội.

17. Quản lý và tổ chức việc thực hiện các dự án đầu tư thuộc Bộ theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

18. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tại các đơn vị thuộc Bộ quản lý.

19. Kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật theo các lĩnh vực công tác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ.

20. Thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ theo quy định:

a) Xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện đề án sau khi được phê duyệt;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm theo thẩm quyền các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, kế toán trưởng;

c) Phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động.

21. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế

hoạch cải cách hành chính của Bộ theo chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, biệt phái, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

23. Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, phối hợp với Bộ Tài chính lập, tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để Chính phủ trình Quốc hội; quản lý, tổ chức thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ khác về ngân sách nhà nước, tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Bộ

1. Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên;
2. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật;

3. Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ;
4. Vụ Công nghệ cao;
5. Vụ Kế hoạch - Tài chính;
6. Vụ Hợp tác quốc tế;
7. Vụ Pháp chế;
8. Vụ Tổ chức cán bộ;
9. Thanh tra Bộ;
10. Văn phòng Bộ;
11. Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh;
12. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ;
13. Cục Sở hữu trí tuệ;
14. Cục Năng lượng nguyên tử;
15. Cục Thông tin khoa học và Công nghệ quốc gia;
16. Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân;
17. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
18. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc;
19. Viện Chiến lược và Chính sách Khoa học và Công nghệ;
20. Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước;
21. Trung tâm Tin học

22. Báo Khoa học và Phát triển;
23. Tạp chí Hoạt động khoa học;
24. Trường Quản lý khoa học và Công nghệ.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 18 Điều này là các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị từ khoản 19 đến khoản 24 Điều này là các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Bộ.

Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh và các Vụ: Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Hợp tác quốc tế được tổ chức phòng.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc và ban hành danh sách các tổ chức sự nghiệp khác còn lại thuộc Bộ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; thay thế Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ, Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng